

CÔNG TY TNHH KP GLOBAL
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH KP GLOBAL

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt: CTY TNHH KP GLOBAL

2. Mã số doanh nghiệp: 3703000111

3. Ngày thành lập: 11/10/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

85/26A, đường Phú Lợi, khu 2, Phường Phú Lợi, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0966952931

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
2.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
3.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
4.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
5.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
6.	Sản xuất giày, dép	1520
7.	Cửa, xe, bảo gỗ và bảo quản gỗ	1610
8.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
9.	In ấn	1811
10.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
11.	Xây dựng nhà để ở	4101
12.	Xây dựng nhà không để ở	4102
13.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
14.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
15.	Phá dỡ	4311
16.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
17.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
18.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
19.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
20.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
21.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
22.	Bán mô tô, xe máy	4541
23.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543

Thời gian đăng từ ngày 11/10/2021 đến ngày 10/11/2021

24.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa	4610
25.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
26.	Bán buôn thực phẩm	4632
27.	Bán buôn đồ uống	4633
28.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641(Chính)
29.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
30.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
31.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
32.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
33.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
34.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
35.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép, nhôm, đồng	4662
36.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
37.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn vật dụng lấy mũ cao su, hạt nhựa, sản phẩm gia dụng từ nhựa, túi nhựa, bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
38.	Bán buôn tổng hợp	4690
39.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
40.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
41.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
42.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
43.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
44.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
45.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
46.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
47.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
48.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
49.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
50.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
51.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
52.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610

53.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
54.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
55.	Quảng cáo	7310
56.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
57.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
58.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
59.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất vật dụng lấy mũ cao su	3290
60.	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: Sản xuất hạt nhựa, sản phẩm gia dụng từ nhựa, túi nhựa	2220
61.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
62.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	VŨ THỊ HIỀN	Việt Nam	85/26A, đường Phú Lợi, khu 2, Phường Phú Lợi, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	3.600.000.000	40,000	035189004937	
2	LÊ ĐÌNH HOÀNG	Việt Nam	85/26A, đường Phú Lợi, khu 2, Phường Phú Lợi, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	5.400.000.000	60,000	281204042	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **VŨ THỊ HIỀN**

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *25/04/1989*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *035189004937*

Ngày cấp: *25/04/2021*

Nơi cấp: *Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính
về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *85/26A, đường Phú Lợi, khu 2, Phường Phú Lợi, Thành phố Thủ
Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *85/26A, đường Phú Lợi, khu 2, Phường Phú Lợi, Thành phố Thủ Dầu
Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: **Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương**